MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM MÙA CẠN Ở Nghệ tĩnh

Lê Đăng Đông

Đài KT TV Nghệ tĩnh

MÙA cạn ở các sông Nghệ tĩnh, nói chung khác với các sông ở Bắc bộ. Mùa cạn đến chậm và thường bị gián đoạn bởi những đợt lũ tiểu mãn vào các tháng V,VI hình thành hai thời kỳ hạn : hạn đông xuân và hạn vụ mùa. Càng dịch về phía nam, mùa cạn càng kéo dài; thời kỳ mực nước kiệt nhất ở phía bắc và tây bắc vào tháng IV, còn ở phần phía nam xuất hiện vào tháng VII.

Nguồn cung cấp nước trong mùa cạn, ngoài ảnh hưởng của lượng nước trong mùa mưa lũ trước đó, còn do mưa trong mùa cạn và lượng nước ngầm cung cấp. Nhân tố chủ yếu gây ra mưa trong mùa cạn ở Nghệ tĩnh là sự hoạt động của front cực đới và sự xâm nhập của không khí cực đới. Lượng mưa trung bình tháng trong mùa cạn ở phần phía bắc của tỉnh không vượt qúa 200mm, thời gian có lượng mưa nhỏ hơn 50mm vào ba tháng I,II,III; ở phần phía nam của tỉnh, lượng mưa trung bình thángtrong mùa cạn không vượt qúa 320mm, thời gian có lượng mưa bé là ba tháng II,III, IV. Trong phạm vi toàn tỉnh, lượng mưa phân bố không đều. Ở cực nam của tỉnh như sông Rác, Cẩm nhượng, Tây yên gấp 10 - 20 lần lượng mưa ở vùng tây bắc như Mường xén, Cửa rào, Qùi châu ...

Lượng nước ngầm trong mùa cạn (bao gồm tầng nông và tầng sâu) ở các sông Nghệ tĩnh tương đối ổn định và chiếm khoảng 25 - 50% lượng nước mùa cạn. Thời kỳ từ tháng I đến tháng III, ở tây bắc ít có những ngọn lũ nhỏ, nhưng các sông ở phía nam và vùng đồng bằng ven biển trong suốt thời kỳ mùa cạn thường vẫn có những ngọn lũ nhấp nhô.

Sau lũ tiểu mãn là thời kỳ khô hạn do hoạt động của hoàn lưu tây nam,đó là mùa gió tây khô nóng thịnh hành ở Nghệ tĩnh. Mùa cạn tiếp tục kéo dài đến tháng VII ở trung du và vùng núi phía bắc thượng nguồn sông Cả, hết tháng VIII ở vùng phía nam của tỉnh. Như vậy, mùa cạn ở các sông Nghệ tĩnh nói chung, từ tháng XI, XII năm trước đến tháng VII, VIII năm sau và hình thành hai thời kỳ được ngăn cách bởi lũ tiểu mãn xuất hiện trong thời gian từ tháng V đến hạ tuần tháng VI.

Trong phạm vi toàn tỉnh, dòng chảy mùa cạn không đồng đều và biến độngkhá mạnh. Mô đun dòng chảy kiệt bé nhất ở thượng nguồn sông Cả (tại Cửa rào $\bar{M}_K$ = 9,2 l/s - Km^2 và lớn nhất ở vùng tây nam, dọc Trường sơn đông, tại Trại trụ-sông Tiêm $\bar{M}_K$ = 39,7 l/s - Km^2, Hương đại 30,41/s - Km^2 v.v.

Lượng dòng chảy mùa cạn chiếm từ 33 đến 45% lượng dòng chảy năm. Sự phân hóa của dòng chảy mùa cạn trên lãnh thổ, thời gian bắt đầu và kết thúc chênh lệch nhau trên dưới một tháng. Nguyên nhân có sự phân hóa đó là do tính chất địa hình và hoạt động của các hoàn lưu chi phối. Bắt đầu mùa cạn (tháng XI, XII) , từ 18,30 vĩ độ bắc trở lên, lượng mưa giảm hẳn; từ 18,30 vĩ độ bắc trở xuống vẫn còn chịu ảnh hưởng của front tĩnh và những cơn bão cuối mùa, vì thế lượng mưa còn lớn hơn lượng mưa trung bình nhiều năm. Sự biến động của dòng chảy mùa cạn trong một tháng, ba tháng kiệt nhất, tương đối ổn định, thay đổi hầu như không đáng kể.

Sơ bộ có thể thấy, mùa cạn bắt đầu và kết thúc ở các vùng như sau:

- Vùng tây bắc thượng nguồn sông Cả và tả ngạn trung hạ lưu sông Cả trở ra, mùa cạn bắt đầu từ tháng XI năm trước và kết thúc vào tháng VI, VII năm sau Riêng vùng Tây hiếu , Nghĩa đàn mùa cạn bắt đầu có muộn hơn.

- Vùng hữu ngạn trung hạ lưu sông Cả, vùng núi và trung du phía nam, dọc Trường sơn đông, mùa cạn bắt đầu từ tháng XII năm trước, kết thúc vào tháng VIII năm sau.

- Vùng đồng bằng ven biển phía nam, mùa cạn bắt đầu từ tháng I, kết thúc vào tháng VIII.

Trên đây, sơ bộ nhận xét về một số đặc điểm mùa cạn ở Nghệ tĩnh. Việc nghiên cứu phân vùng mùa cạn có một ý nghĩa thực tiễn quan trọng trong công tác sản xuất và xây dựng của các ngành kinh tế quốc dân, đặc biệt đối với nông nghiệp Nắm được đặc điểm thời tiết và nguồn nước trong vụ đông xuân để có kế hoạch gieo trồng, phòng chống hạn hán là một yêu cầu thiết thực và cấp bách hiện nay, khi mà khoa học kỹ thuật nông nghiệp ngày càng phát triển và thâm nhập sâu rộng, tác động mạnh mẽ vào lĩnh vực nông nghiệp ở nước ta.

DỰ BÁO ĐỘ MẶN TRONG SÔNG ....

(Tiếp theo trang 19)

Vấn đề dự báo mặn trong nước sông vùng đồng bằng Nam bộ là một vấn đề mới và phức tạp. Vì điều kiện tài liệu còn qúa ít ỏi, nên những phương pháp giới thiệu ở trên mới nghiên cứu sơ bộ, qua thực tiễn chứng minh, ta sẽ bổ sung và hoàn chỉnh dần.

Do yêu cầu phục vụ việc phát triển sản xuất nông nghiệp hiện nay, chúng ta cố gắng giải quyết tốt vấn đề dự báo mặn sẽ đưa lại lợi ích rất to lớn cho việc phát triển kinh tế ở vùng đồng bằng Nam bộ rộng lớn của nước ta.